

Số: **19** /QĐ - HĐND

Bắc Kạn, ngày **08** tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội ban hành từ nhiệm kỳ 2011-2016 đến nay

BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ chương trình hoạt động năm 2017 của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội ban hành từ nhiệm kỳ 2011-2016 đến nay (có danh sách kèm theo).

2. Thành phần Đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo giám sát của các cơ quan, đơn vị được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 80, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Kinh phí phục vụ giám sát do kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /w

Nơi nhận: *Th*

Gửi bản giấy:

- Như Điều 3;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Kinh tế-Xã hội HĐND các huyện, thành phố;
- Phòng Văn hóa-Thông tin các huyện, thành phố;

Gửi bản điện tử:

- TT HĐND tỉnh;
- Chuyên trách các Ban HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp, HC-TC-QT;
- Lưu VT, HS.

TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
RH. TRƯỞNG BAN



Thy
Đông Thị Vân Thoa



ĐOÀN GIÁM SÁT

thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội ban hành từ nhiệm kỳ 2011-2016 đến nay
(Kèm theo Quyết định số: **19/QĐ-HĐND** ngày **08** tháng **8** năm **2017**
của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Ông Ma Từ Đông Điền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - Trưởng đoàn;
2. Bà Đồng Thị Vân Thoa, Phó Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - Phó Trưởng đoàn;
3. Ông Trịnh Tiến Long, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú tỉnh, Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - thành viên;
4. Bà Triệu Thị Thu Hà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Bắc Kạn, Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - thành viên;
5. Ông Chu Văn Thái, Phó trưởng phòng Tổng hợp-Văn phòng HĐND tỉnh, Ủy viên Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh - thành viên.

II. ĐẠI BIỂU MỜI THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Đại diện Ban Kinh tế - Xã hội HĐND các huyện, thành phố khi Đoàn giám sát tại địa phương;
2. Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

III. THƯ KÝ ĐOÀN GIÁM SÁT: Bà Nông Thị Thu Trang, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội ban hành từ nhiệm kỳ 2011-2016 đến nay
(Kèm theo Quyết định số: **19** /QĐ-HĐND ngày **08** tháng 8 năm 2017 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá việc tổ chức thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội ban hành từ nhiệm kỳ 2011-2016 đến nay. Làm rõ những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong thực hiện nghị quyết của HĐND và kiến nghị, đề xuất các cơ quan, đơn vị, địa phương qua đó kiến nghị giải pháp để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Tổ chức giám sát theo đúng quy định của pháp luật và kế hoạch đề ra, đảm bảo khách quan, hiệu quả, đúng tiến độ. Trong quá trình giám sát không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát: Chuẩn bị đầy đủ các nội dung, tài liệu liên quan và bố trí thành phần làm việc theo yêu cầu của Đoàn giám sát, đảm bảo cuộc giám sát đạt kết quả.

II. PHẠM VI GIÁM SÁT

Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về việc hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

III. ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
2. Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành phố.

IV. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Công tác hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.
3. Kết quả thực hiện Nghị quyết, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và kiến nghị, đề xuất.

V. PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN TỔ CHỨC GIÁM SÁT

1. Phương pháp giám sát

- Xem xét báo cáo của các cơ quan thuộc đối tượng giám sát; nghiên cứu văn bản, hồ sơ, tài liệu do Đoàn giám sát thu thập và do cơ quan thuộc đối tượng giám sát cung cấp theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

- Tổ chức giám sát trực tiếp, nghe báo cáo, yêu cầu đối tượng giám sát giải trình làm rõ các nội dung Đoàn giám sát quan tâm đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện Chợ Đồn, Bạch Thông, Ngân Sơn.

- Khảo sát thực tế tại Trung tâm huấn luyện Thể dục Thể thao tỉnh, UBND một số xã, một số điểm di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian các bước triển khai giám sát

- Từ ngày 08/8/2017 đến 18/8/2017: Tập hợp, nghiên cứu văn bản, báo cáo của đơn vị được giám sát và các tài liệu liên quan đến nội dung giám sát;

- Từ ngày 21/8/2017 đến 01/9/2017: Họp Đoàn giám sát phân công nhiệm vụ các thành viên và thống nhất chương trình, phương pháp làm việc cụ thể của Đoàn giám sát; tiến hành giám sát, khảo sát trực tiếp tại các đơn vị (*Thời gian, địa điểm cụ thể ở từng đơn vị, Đoàn giám sát sẽ có thông báo sau*).

- Từ ngày 04/9/2017 đến ngày 15/9/2017: Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát; tổ chức họp thông qua dự thảo báo cáo; hoàn chỉnh và phát hành báo cáo kết quả giám sát.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc đối tượng giám sát có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản các nội dung giám sát theo yêu cầu; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề Đoàn giám sát quan tâm; bố trí thành phần, địa điểm và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động giám sát.

Các đơn vị gửi báo cáo (*có Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu, không gửi bản dự thảo*) đến Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và gửi kèm bản điện tử vào địa chỉ email: ntttrang@backan.gov.vn trước ngày 18/8/2017.

2. Thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm chủ động nghiên cứu báo cáo của các đơn vị được giám sát, các tài liệu có liên quan và tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn giám sát.

3. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các đơn vị cấp dưới thuộc đối tượng giám sát thực hiện yêu cầu của Đoàn giám sát.

4. Đề nghị Văn phòng HĐND tỉnh đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề đột xuất phát sinh, Đoàn giám sát có thể điều chỉnh nội dung kế hoạch giám sát và thông báo cho các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật./.

(Các thông tin cụ thể liên hệ bà Nông Thị Thu Trang, chuyên viên phòng Tổng hợp, Văn phòng HĐND tỉnh, số điện thoại 0915.005.225).



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

Việc thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh
thuộc lĩnh vực Văn hóa - xã hội ban hành từ nhiệm kỳ 2011-2016 đến nay
(Đối với Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành phố)

1. Thực hiện Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Bắc Kạn

- Việc thực hiện định mức hoạt động của Đội tuyên truyền lưu động huyện; số liệu kết quả thực hiện báo cáo theo Biểu số 1.

- Việc thực hiện chi bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn của tuyên truyền viên trong và ngoài biên chế của Đội tuyên truyền lưu động cấp huyện: Mức chi đã thực hiện? Kinh phí chi từng năm? Bình quân chi hàng năm?

- Việc thực hiện chi bồi dưỡng đối với các thành viên đội nghệ thuật quần chúng cấp huyện khi tập luyện, tham gia hội thi, hội diễn hoặc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức chi đã thực hiện? Kinh phí chi từng năm? Bình quân chi hàng năm?

- Đánh giá kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Đề xuất và kiến nghị.

2. Thực hiện Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn

- Số liệu kết quả thực hiện báo cáo theo Biểu số 2.

- Việc thực hiện quy định về đối tượng, phạm vi, thời gian áp dụng hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

- Việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện (*đội tuyển cấp huyện*): Mức chi thực hiện? kinh phí chi từng năm? Bình quân kinh phí chi hàng năm?

- Việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu (*đội tuyển cấp huyện*): Mức chi thực hiện? kinh phí chi từng năm? Bình quân kinh phí chi hàng năm?

- Đánh giá kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Đề xuất và kiến nghị.

3. Thực hiện Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn

- Số lượng giải thi đấu thể thao cấp huyện, giải thi đấu thể thao cấp xã đã tổ chức từ khi Nghị quyết có hiệu lực?

- Việc thực hiện đối tượng, phạm vi áp dụng để hưởng chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao theo quy định của Nghị quyết?

- Việc thực hiện mức chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải thi đấu của thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao; thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu (*Giải thi đấu cấp huyện, giải thi đấu cấp xã*).

- Việc thực hiện mức chi tiền ăn trong thời gian tập trung tập luyện và trong thời gian tập trung thi đấu của các vận động viên, huấn luyện viên không phải là vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao (*Vận động viên đội tuyển cấp huyện*).

- Việc thực hiện chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo ngày làm việc thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế (*Đối các giải thi đấu cấp huyện; các giải thi đấu cấp xã*).

- Việc thực hiện chi bồi dưỡng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ (*đối với cấp huyện, cấp xã*).

- Đánh giá kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Đề xuất và kiến nghị.

4. Thực hiện Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Cung cấp thông tin về các di tích đã xếp hạng được trông coi trên địa bàn huyện; số liệu báo cáo theo Biểu số 4.

- Việc thực hiện hỗ trợ kinh phí hàng tháng cho người trực tiếp trông coi di tích; mức hỗ trợ? Cách thức chi trả?

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ của người được hợp đồng hoặc giao nhiệm vụ trông coi di tích.

- Đánh giá kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Đề xuất và kiến nghị./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT
Việc thực hiện một số nghị quyết của HĐND tỉnh
thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội ban hành từ nhiệm kỳ 2011-2016 đến nay
(Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Việc tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh
(04 Nghị quyết nêu trong kế hoạch giám sát)

- Công tác tổ chức tuyên truyền, triển khai các Nghị quyết.
- Công tác kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết ở các cấp, các ngành.

II. Tình hình và kết quả thực hiện các Nghị quyết.

1. Đối với Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Bắc Kạn

- Việc thực hiện định mức hoạt động của Đội tuyên truyền lưu động tỉnh; số liệu kết quả báo cáo theo Biểu số 1.

- Việc thực hiện chi bồi dưỡng luyện tập, bồi dưỡng biểu diễn của tuyên truyền viên trong và ngoài biên chế của Đội tuyên truyền lưu động tỉnh: Mức chi đã thực hiện? Kinh phí chi từng năm? Bình quân chi hàng năm?

- Việc thực hiện chi bồi dưỡng đối với các thành viên đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh khi tập luyện, tham gia hội thi, hội diễn hoặc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức chi đã thực hiện? Kinh phí chi từng năm? Bình quân chi hàng năm?

- Đánh giá kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Đề xuất và kiến nghị.

2. Đối với Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn

- Số liệu kết quả thực hiện báo cáo theo Biểu số 3

- Việc thực hiện quy định về đối tượng, phạm vi, thời gian áp dụng hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

- Việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện (*đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, ngành*): Mức chi thực hiện? Kinh phí chi từng năm? Bình quân kinh phí chi hàng năm?

- Việc thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu (*đội tuyển tỉnh, đội tuyển trẻ tỉnh, ngành*): Mức chi thực hiện? Kinh phí chi từng năm? Bình quân kinh phí chi hàng năm?

- Đánh giá kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Đề xuất và kiến nghị.

3. Đối với Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn

- Số lượng giải thi đấu thể thao cấp tỉnh đã tổ chức từ khi Nghị quyết có hiệu lực?

- Việc thực hiện đối tượng, phạm vi áp dụng để hưởng chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao theo quy định của Nghị quyết?

- Việc thực hiện mức chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải thi đấu của thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao; thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu (*Giải thi đấu cấp tỉnh, ngành*).

- Việc thực hiện mức chi tiền ăn trong thời gian tập trung tập luyện và trong thời gian tập trung thi đấu của các vận động viên, huấn luyện viên không phải là vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao (*Vận động viên đội tuyển cấp tỉnh, ngành*).

- Việc thực hiện chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ theo ngày làm việc thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế (*Đối các giải thi đấu cấp khu vực và tỉnh*).

- Việc thực hiện chi bồi dưỡng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ (*đối với cấp tỉnh*).

- Đánh giá kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Đề xuất và kiến nghị.

4. Đối với Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Cung cấp thông tin về các di tích đã xếp hạng được trông coi trên địa bàn tỉnh có tên trong Nghị quyết 29/2015/NQ-HĐND (*báo cáo theo Biểu số 4*).

- Việc thực hiện hỗ trợ kinh phí hàng tháng cho người trực tiếp trông coi di tích: Mức hỗ trợ? Cách thức chi trả?

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ của người được hợp đồng hoặc giao nhiệm vụ trông coi di tích.

- Các di tích được đầu tư tu bổ, tôn tạo sau khi Nghị quyết ban hành đã được UBND tỉnh xem xét mức hỗ trợ người trông coi và mức hỗ trợ cụ thể của từng di tích.

- Tình hình thực hiện Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*ban hành kèm theo Quyết định số 1454/2013/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Bắc Kạn*):

- + Các Ban quản lý di tích đã được thành lập trên địa bàn?
 - + Việc thực hiện quản lý nhà nước đối với các di tích theo phân cấp?
 - + Tình hình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích?
 - Đánh giá kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.
 - Đề xuất và kiến nghị./.
-

Biểu số 1**Kết quả thực hiện định mức hoạt động của Đội tuyên truyền lưu động huyện (tỉnh)**

STT	Nội dung hoạt động	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Bình quân hàng năm
1	Số buổi hoạt động trong năm						
2	Tổ chức liên hoan, hội thảo, hội thi Đội Thông tin lưu động						
3	Biên tập các chương trình tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ, phát hành tranh cổ động, các tài liệu tuyên truyền khác						
4	Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin cơ sở						
5	Biên tập, dàn dựng chương trình mới						

Biểu số 2**Số liệu vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao cấp huyện**

STT	Đối tượng	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vận động viên các lớp năng khiếu thể thao huyện						
2	Huấn luyện viên các lớp năng khiếu thể thao huyện						
3	Vận động viên được triệu tập vào đội tuyển cấp huyện						
4	Huấn luyện viên được triệu tập huấn luyện đội tuyển cấp huyện						

Biểu số 3**Số liệu vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao cấp tỉnh**

STT	Đối tượng	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vận động viên đang tập luyện, huấn luyện tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTD tỉnh						
2	Huấn luyện viên Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTD tỉnh						
3	Vận động viên các lớp năng khiếu thể thao của tỉnh						
4	Huấn luyện viên các lớp năng khiếu thể thao của tỉnh						
5	Vận động viên được triệu tập vào đội tuyển cấp tỉnh						
6	Huấn luyện viên được triệu tập huấn luyện đội tuyển cấp tỉnh						

Biểu số 4**Danh sách di tích đã xếp hạng được trông coi trên địa bàn huyện (tỉnh)**

STT	Tên di tích	Địa điểm	Cơ quan quản lý di tích	Họ tên, số điện thoại người trực tiếp trông coi	Mức hỗ trợ người trực tiếp trông coi
Di tích xếp hạng quốc gia					
1	Đồn Phú Thông	Thị trấn Phú Thông, Huyện Bạch Thông			
2	Nà Tu	Xã Cẩm Giàng, Huyện Bạch Thông			
...					
Di tích xếp hạng cấp tỉnh					
1	Khau Cườm	Xã Sỹ Bình, Huyện Bạch Thông			
....					

Ghi chú: Thống kê tất cả các di tích trên địa bàn huyện (tỉnh) có tên trong Nghị quyết 29/2015/NQ-HĐND.